

THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỌC TẬP CÁC HỌC PHẦN LÝ THUYẾT CỦA SINH VIÊN CÁC CHUYÊN NGÀNH KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT - ĐẠI HỌC HUẾ

Nguyễn Thế Tình*
Nguyễn gắng*

Tóm tắt:

Bằng phương pháp đọc và tham khảo tài liệu, phương pháp phỏng vấn và phương pháp toán học thống kê, thông qua ứng dụng phần mềm SPSS 19.0 để xử lý số liệu, chúng tôi đã nghiên cứu và đề xuất 8 giải pháp nâng cao hiệu quả học tập các học phần lý thuyết cho sinh viên chuyên ngành Khoa Giáo dục thể chất – Đại học Huế.

Từ khóa: Các giải pháp, hiệu quả học tập, học phần lý thuyết, ĐH Huế.

Current status and propose solutions to improve the learning effectiveness of theoretical study units of students in the faculty of physical education - Hue University

Abstract:

By methods of reading and referring materials, interview methods and statistical methods, through the application of SPSS software 19.0 for data processing, we studied and proposed 8 solutions improving the academic performance of theoretical study units for students of the faculty of Physical Education - Hue University.

Key words: Solutions, learning effectiveness, theory, Hue University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tính cấp thiết phải nghiên cứu đề tài

Nâng cao chất lượng học tập là một trong những nhiệm vụ hàng đầu, trọng tâm mà ngành Giáo dục nói chung và Khoa GDTC – Đại học Huế nói riêng luôn đề ra trong quá trình đào tạo. Đây là biện pháp tối ưu nhằm khẳng định uy tín về chất lượng nguồn nhân lực trong tương lai. Chất lượng đào tạo hay nói cách khác là kết quả học tập của sinh viên được cấu thành từ nhiều yếu tố, từ nhiều môn học, trong đó có rất nhiều nội dung các học phần lý thuyết.

Trong những năm gần đây, nhìn chung chất lượng và kết quả học tập các học phần lý thuyết của sinh viên chuyên ngành tại Khoa GDTC có phần hạn chế, các em chưa thực sự chú trọng hoặc chưa có phương pháp học tập để đạt hiệu quả cao. Từ thực tiễn đó chúng tôi tiến hành “Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng

cao hiệu quả học tập các học phần lý thuyết cho sinh viên chuyên ngành Khoa GDTC – Đại học Huế”. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở thực tiễn cho việc lựa chọn các giải pháp nâng cao hiệu quả học tập các học phần lý thuyết của sinh viên Khoa GDTC Đại học Huế.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để giải quyết mục tiêu đề ra, trong quá trình nghiên cứu đề tài đã sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu;
- Phương pháp phỏng vấn;
- Phương pháp toán thống kê kết hợp ứng dụng phần mềm SPSS 19.0 để xử lý các số liệu thu thập được.

Đề tài tiến hành phỏng vấn 27 cán bộ quản lý, các giảng viên giảng dạy các môn lý thuyết cho sinh viên chuyên ngành Khoa GDTC - ĐH Huế. Đồng thời, phỏng vấn 127 sinh viên các lớp TC12A,B và TC11A,B.

*TS, Khoa Giáo dục thể chất - Đại học Huế

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1 Thực trạng cấu trúc nội dung chương trình đào tạo các chuyên ngành tại Khoa GDTC – ĐH Huế

Để nắm rõ về thực trạng chương trình đào tạo chuyên ngành tại Khoa GDTC, chúng tôi đã tiến hành phân tích chương trình đào tạo, kết quả thu được tại bảng 1 và bảng 2 như sau:

Bảng 1. Cấu trúc nội dung chương trình đào tạo chuyên ngành Giáo dục Quốc phòng an ninh

Khối lượng kiến thức	Đơn vị học trình				
	Tổng	Lý thuyết	%	Thực hành	%
Khối kiến thức giáo dục đại cương	37	37	100	0	0.00
Khối kiến thức GD chuyên nghiệp	174				
- Kiến thức cơ sở	30	30	100	0	0.00
- Kiến thức bổ trợ, sư phạm	23	23	100	0	0.00
- Kiến thức ngành GDTC	56	8	14.00	48	86.00
- Kiến thức ngành GDQP	45	30	67.00	15	33.00
Kiến tập, thực tập sư phạm	10	0	0.00	10	100
Thi tốt nghiệp	10	10	100	0	0.00
Tổng	211	138	65.00	73	35.00

Bảng 2. Cấu trúc nội dung chương trình đào tạo chuyên ngành Sư phạm Giáo dục thể chất

Khối lượng kiến thức	Đơn vị tín chỉ				
	Tổng	Lý thuyết	%	Thực hành	%
Khối kiến thức giáo dục đại cương	35	35	100	0	0
Khối kiến thức GD chuyên nghiệp	72		0	72	100
- Kiến thức cơ sở	25	25	100	0	0
- Kiến thức ngành	37	0	0	37	100
- Kiến thức NVSP	10	10	100	0	0
Kiến tập, thực tập sư phạm	6	0	0	6	100
Thi tốt nghiệp hoặc khóa luận	7	7	100	0	0
Tổng	120	77	64	43	36

36%. Như vậy, nếu sinh viên không chú trọng hoặc học không tốt các học phần lý thuyết thì ảnh hưởng lớn đến kết quả chung toàn khóa học.

2. Thực trạng phương pháp giảng dạy các học phần lý thuyết cho sinh viên chuyên ngành Khoa GDTC – ĐH Huế

Để đánh giá được thực trạng sử dụng các phương pháp trong quá trình dạy học, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 27 cán bộ quản lý, giảng viên giảng dạy các môn học lý thuyết, kết quả thu được tại bảng 3.

Qua bảng 1 và bảng 2 thấy: Trong chương trình đào tạo các chuyên ngành tại Khoa GDTC - ĐH Huế, khối lượng các học phần lý thuyết chiếm tỷ lệ cao hơn hẳn so với các học phần thực hành. Đối với ngành Giáo dục QPAN lý thuyết chiếm 65%, thực hành chỉ chiếm 35%, còn đối với ngành Sư phạm GDTC lý thuyết chiếm 64% và thực hành chiếm tỉ trọng thấp là

Qua bảng 3 cho thấy, hầu hết các phương pháp đều được giảng viên sử dụng trong quá trình dạy học các học phần lý thuyết cho sinh viên chuyên ngành GDTC. Tuy nhiên, giảng viên cho rằng rất thường xuyên và thường xuyên sử dụng các phương pháp giảng dạy truyền thống như: Giảng giải, minh họa, giải thích các vấn đề có đến 18 ý kiến (chiếm 66.67%); phương pháp kiểm tra, đánh giá chiếm 88.89% là những phương pháp có số lượng giảng viên sử dụng nhiều,... Còn các phương pháp mới như

Bảng 3. Thực trạng sử dụng các phương pháp giảng dạy các học phần lý thuyết cho sinh viên các chuyên ngành Khoa GDTC – ĐH Huế (n=27)

TT	Các phương pháp	Mức độ sử dụng							
		Rất thường xuyên		Thường xuyên		Không thường xuyên		Không sử dụng	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	PP trực quan	7	25.93	9	33.33	6	22.22	5	18.52
2	PP thực tiễn	3	11.11	4	14.81	15	55.56	5	18.52
3	PP sử dụng sách và nghiên cứu tài liệu	8	29.63	11	40.74	8	29.63	0	0.00
4	PP củng cố tri thức và rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo	5	18.52	6	22.22	13	48.15	3	11.11
5	PP kiểm tra, đánh giá tri thức, kỹ năng, kỹ xảo	10	37.04	14	51.85	3	11.11	0	0.00
6	PP độc thoại	6	22.22	8	29.63	10	37.04	3	11.11
7	PP đối thoại	4	14.81	5	18.52	11	40.74	7	25.93
8	PP giải thích minh họa	11	40.74	7	25.93	7	25.93	2	7.41
9	PP thuyết trình nêu vấn đề	5	18.52	2	7.41	12	44.44	8	29.63
10	PP hướng dẫn học sinh tự kiểm tra, đánh giá kết quả	5	18.52	2	7.41	5	18.52	15	55.56
11	Khác	2	7.41	3	11.11	14	51.85	8	29.63

Bảng 4. Thực trạng tự học các học phần lý thuyết của sinh viên các chuyên ngành Khoa GDTC – ĐH Huế (n=127)

TT	Các hình thức tự học	Mức độ sử dụng							
		Rất thường xuyên		Thường xuyên		Không thường xuyên		Không sử dụng	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Tự học hoàn toàn (Không có giáo viên)	21	16.54	22	17.32	49	38.58	35	27.56
2	Tự học trong một giai đoạn của quá trình học tập	19	14.96	25	19.69	32	25.20	51	40.16
3	Tự học qua các phương tiện truyền thông	15	11.81	29	22.83	35	27.56	48	37.80
4	Tự học qua các tài liệu hướng dẫn	39	30.71	42	33.07	28	22.05	18	14.17
5	Tự học dưới sự hướng dẫn chặt chẽ của giáo viên	32	25.20	47	37.01	21	16.54	27	21.26
6	Khác	12	9.45	53	41.73	37	29.13	25	19.69

để học sinh thuyết trình, nêu vấn đề thảo luận chỉ chiếm 25.93%, phương pháp đối thoại chỉ chiếm 33.33%,... Thông qua kết quả nghiên cứu nhận thấy, hiện nay tại Khoa GDTC – ĐH Huế các phương pháp giảng dạy vẫn chưa có nhiều đổi mới, chưa ứng dụng nhiều các phương pháp dạy học hiện đại, chưa phát huy được tính tích cực, chủ động của người học.

3. Thực trạng tự học các học phần lý thuyết của sinh viên các chuyên ngành Khoa GDTC – ĐH Huế

Thông qua phỏng vấn 127 sinh viên các chuyên ngành về phương pháp tự học, kết quả thu được tại bảng 4.

Qua kết quả bảng 4 cho thấy: Tự học có tương đối nhiều hình thức nhưng chủ yếu vẫn tập trung vào hình thức tự học dưới sự hướng dẫn chặt chẽ của giáo viên, chiếm 62.20% và hình thức tự học qua các tài liệu hướng dẫn chiếm 63,78% ở mức rất thường xuyên và thường xuyên sử dụng. Như vậy, việc tự học của sinh viên cũng chưa thật sự phong phú, tính độc



Tin học là một trong những môn học lý thuyết được giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành khoa GDTC - ĐH Huế

Bảng 5. Thực trạng kết quả học tập của SV chuyên ngành Khoa GDTC (n=127)

Học kỳ		TC11A (n=35)		TC11B (n=34)		TC12A (n=28)		TC12B (n=30)	
		<i>L.Thuyết</i>	<i>T.Hành</i>	<i>L.Thuyết</i>	<i>T.Hành</i>	<i>L.Thuyết</i>	<i>T.Hành</i>	<i>L.Thuyết</i>	<i>T.Hành</i>
Điểm TBC	<i>HK1</i>	7.02	7.84	7.22	8.12	7.31	8.27	7.12	8.13
	<i>HK2</i>	7.12	7.96	7.18	8.05	7.16	8.33	7.09	8.24
TBC cả năm		7.07	7.9	7.2	8.09	7.24	8.3	7.11	8.19

lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu chưa cao, sinh viên còn bị động, dựa nhiều vào giáo viên.

4. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên các chuyên ngành Khoa GDTC – ĐH Huế

Qua điều tra và tiến hành tổng hợp, đề tài đã thu thập được kết quả học tập của sinh viên chuyên ngành Khoa GDTC trong 2 học kỳ, năm học 2014-2015 được thể hiện qua bảng 5 sau:

Qua bảng 5 cho thấy tất cả điểm trung bình chung các môn lý thuyết đều thấp hơn các môn thực hành. Điều này cho thấy kết quả học các môn lý thuyết có phần hạn chế hơn các môn thực hành, do đó cần có những giải pháp nâng cao chất lượng các môn lý thuyết cho sinh viên các chuyên ngành Khoa GDTC – Đại học Huế.

5. Nguyên nhân ảnh hưởng kết quả học tập các học phần lý thuyết của sinh viên các chuyên ngành Khoa GDTC – Đại học Huế

Như đã nêu ở trên, toàn bộ các học phần lý thuyết đều có kết quả TBC thấp hơn các học phần thực hành và có những hạn chế nhất định. Để tìm hiểu những nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả học tập các học phần lý thuyết của sinh viên các chuyên ngành Khoa GDTC, đề tài tiến

hành phỏng vấn 27 giảng viên, cán bộ quản lý và 127 sinh viên và thu được kết quả được trình bày tại bảng 6.

Qua bảng 6 cho thấy: Có nhiều nguyên nhân dẫn đến hiệu quả học tập các môn lý thuyết chưa cao, trong đó có tới 92.59% giảng viên cho rằng sinh viên chưa có kế hoạch học tập và ôn thi các môn lý thuyết; có tới 96.06% sinh viên nhận thấy nội dung các học phần lý thuyết nhiều; sinh viên chưa biết cách tự học, tự nghiên cứu cũng chiếm tỷ lệ cao (85.19% giảng viên; 95.28% sinh viên lựa chọn);... Qua đó thấy rằng cần lựa chọn và đề xuất các giải pháp khắc phục các nguyên nhân nhằm nâng cao chất lượng các môn học lý thuyết cho sinh viên chuyên ngành Khoa GDTC – Đại học Huế.

6. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả học tập các học phần lý thuyết cho sinh viên chuyên ngành Khoa GDTC – ĐH Huế

6.1. Cơ sở khoa học để lựa chọn các giải pháp

Để làm cơ sở cho việc lựa chọn các giải pháp, đề tài đã dựa vào các căn cứ sau:

- Các văn bản pháp quy của Nhà nước, ĐH

Bảng 6. Những nguyên nhân ảnh hưởng kết quả học tập các học phần lý thuyết

TT	Các nguyên nhân	GV(n=27)		SV(n=127)	
		m _i	%	m _i	%
1	Không đủ điều kiện cơ sở vật chất (phòng học, thư viện, tài liệu tham khảo,...)	5	18.52	32	25.20
2	Không có thời gian tự ôn thi trước kỳ thi	19	70.37	119	93.70
3	Đề kiểm tra và thi dài	15	55.56	104	81.89
4	Giáo viên giảng dạy nhàm chán, thiếu phong phú về hình thức tổ chức và phương pháp giảng dạy	17	62.96	87	68.50
5	Chưa biết cách tự học, tự nghiên cứu	23	85.19	121	95.28
6	Sinh viên chưa có kế hoạch học tập và ôn thi	25	92.59	80	62.99
7	Nội dung các môn lý thuyết nhiều	14	51.85	122	96.06
8	Tất cả các môn lý thuyết đều tổ chức thi tự luận nên không đủ thời gian ôn tập	19	70.37	109	85.83
9	Bài giảng, giáo trình không đầy đủ và chưa có hệ thống	22	81.48	98	77.17
10	Khác	13	48.15	48	37.80

Huế và Khoa Giáo dục thể chất về đào tạo chuyên ngành Sư phạm giáo dục thể chất và Giáo dục QPAN.

- Căn cứ vào các nguyên tắc như: Đảm bảo tính thực tiễn, đảm bảo tính đồng bộ, đảm bảo tính khả thi và đảm bảo tính khoa học.

- Thực trạng công tác dạy và học các môn lý thuyết cho sinh viên các chuyên ngành tại Khoa GDTC – ĐH Huế.

- Thực trạng chương trình đào tạo các chuyên ngành tại Khoa GDTC – ĐH Huế.

- Những nguyên nhân hạn chế kết quả học tập các môn lý thuyết của sinh viên chuyên ngành tại Khoa GDTC – ĐH Huế.

6.2. Lựa chọn các giải pháp

Để có cơ sở lựa chọn các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả học tập các học phần lý thuyết cho sinh viên chuyên ngành Khoa GDTC – ĐH Huế, chúng tôi tiến hành phân tích, tổng hợp từ các nguồn tài liệu khoa học, lựa chọn các giải pháp phù hợp nhất với đặc thù đào tạo tại Khoa. Sau đó, tiến hành phỏng vấn các chuyên gia, nhà quản lý và sinh viên Khoa GDTC – ĐH Huế.

Qua kết quả phỏng vấn cho thấy: Cả 2 nhóm đối tượng tham gia khảo sát đều lựa chọn tập trung cao về một số giải pháp được đánh giá ở mức rất cần thiết và cần thiết. Đề tài quyết định

lựa chọn các giải pháp có ý kiến cho rằng rất cần thiết chiếm trên 70% để làm các giải pháp nâng cao hiệu quả học tập các học phần lý thuyết cho sinh viên các chuyên ngành Khoa GDTC – ĐH Huế, gồm:

- Giải pháp 1: Bồi dưỡng và tăng cường phương pháp tự học, tự nghiên cứu với 96.3% giảng viên và 77.17% sinh viên cho rằng rất cần thiết.

- Giải pháp 2: Hướng dẫn SV lập kế hoạch học tập và ôn thi kết thúc học phần với 85.19% giảng viên và 83.46% sinh viên cho rằng rất cần thiết.

- Giải pháp 3: Giúp sinh viên biết xây dựng nội dung chính trong học tập với 92.59% giảng viên và 88.19% sinh viên cho rằng rất cần thiết.

- Giải pháp 4: Đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với SV chuyên ngành với 81.48% giảng viên và 81.89% sinh viên cho rằng rất cần thiết.

- Giải pháp 5: Đổi mới phương pháp kiểm tra, thi kết thúc học phần với 100% giảng viên và 73.23% sinh viên cho rằng rất cần thiết.

- Giải pháp 6: Xây dựng hệ thống giáo trình, bài giảng riêng phù hợp hơn với 77.78% giảng viên và 96.85% sinh viên cho rằng rất cần thiết.

- Giải pháp 7: Xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi tự luận ngắn và trắc nghiệm với



Sử dụng ngoại ngữ là một trong những kỹ năng quan trọng với giáo viên, trong đó có giáo viên TDTT

81.48% giảng viên và 92.13% sinh viên cho rằng rất cần thiết.

- Giải pháp 8: Tăng cường tổ chức các buổi ôn tập trước khi thi kết thúc học phần với 88.89% giảng viên và 76.38% sinh viên cho rằng rất cần thiết.

KẾT LUẬN

1. Về nội dung chương trình đào tạo các chuyên ngành tại Khoa GDTC - ĐH Huế: Khối lượng các học phần lý thuyết chiếm tỷ lệ cao hơn hẳn so với các học phần thực hành. Đối với ngành Giáo dục QPAN lý thuyết chiếm 65%, thực hành chỉ chiếm 35%, còn đối với ngành Sư phạm GDTC lý thuyết chiếm 64% và thực hành chiếm tỉ trọng rất thấp là 36%.

2. Đánh giá thực trạng công tác dạy và học các học phần lý thuyết cho sinh viên cho thấy:

- Về chương trình giảng dạy: Phân bổ khối lượng học tập các học phần lý thuyết của sinh viên chiếm tỷ lệ cao hơn hẳn so với các học phần thực hành, đặc biệt với ngành QPAN, lý thuyết chiếm tới 65%.

- Về phương pháp giảng dạy: Chủ yếu sử dụng các phương pháp truyền thống. Các phương pháp mới chiếm tỷ lệ ít hơn.

- Về các hình thức tự học: Sử dụng nhiều hình thức nhưng nổi bật nhất là tự học dưới sự giám sát chặt chẽ của giáo viên.

- Về kết quả học tập các học phần lý thuyết: thấp hơn so với các học phần thực hành.

- Nguyên nhân chính dẫn tới thực trạng: SV chưa có kế hoạch học tập và ôn thi lý thuyết phù hợp; nội dung lý thuyết nhiều; sinh viên chưa biết cách tự học, tự nghiên cứu...

3. Kết quả nghiên cứu đã lựa chọn được 8 giải pháp nâng cao hiệu quả học tập các học phần lý thuyết cho sinh viên các chuyên ngành Khoa GDTC - ĐH Huế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Như An (1999), *Phương pháp dạy học và giáo dục*, Nxb ĐH quốc gia, Hà Nội.
 2. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2008), *Lý luận dạy học ĐH*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.
 3. ĐH Huế, *Chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo ngành GDTC* (ban hành kèm theo Quyết định số 926/QĐ-ĐHH ngày 20 tháng 7 năm 2015 của Giám đốc ĐH Huế).
 4. ĐH Huế, *Chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo ngành Giáo dục Quốc phòng An ninh* (ban hành kèm theo Quyết định số 126/QĐ-ĐHH-ĐT ngày 29 tháng 10 năm 2002 của Giám đốc ĐH Huế, sửa đổi bổ sung tháng 8/2014).
 5. Nguyễn Đức Văn (2000), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
- (Bài nộp ngày 21/10/2016, Phản biện ngày 4/1/2017, duyệt in ngày 20/12/2017)
 Chịu trách nhiệm chính: TS. Nguyễn Thế Tĩnh;
 Email: thetinhdh078@gmail.com)